

công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở địa phương.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, riêng Điều 18 của Nghị định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2005 và thay thế Nghị định số 374/HĐBT ngày 11 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Điều 41. Điều khoản thi hành

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 19/2005/TT-BTC
ngày 11/3/2005 hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc công

khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước; các quỹ được hình thành từ các khoản đóng góp của nhân dân và các cá nhân, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Việc công khai tài chính của các quỹ dự trữ của Nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Nguyên tắc công khai tài chính:

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin tài chính phải công khai, phù hợp với từng đối tượng cung cấp và tiếp nhận thông tin;

- Việc cung cấp phải đảm bảo nội dung, thời hạn và theo các hình thức quy định tại Thông tư này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc), người có trách nhiệm quản lý quỹ, chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin công khai báo cáo tài chính được công bố theo thẩm quyền.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước

1.1. Đối tượng công khai tài chính

a) Các quỹ do ngân sách nhà nước cấp toàn bộ vốn điều lệ, cấp một phần vốn

điều lệ hoặc cấp hỗ trợ nguồn kinh phí hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Các quỹ được hình thành và sử dụng theo các mục tiêu của Nhà nước.

c) Các quỹ mang tính chất bảo hiểm bắt buộc (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

d) Các quỹ khác có nguồn từ ngân sách nhà nước.

1.2. Nội dung công khai

a) Các văn bản về Điều lệ tổ chức và hoạt động; quy trình nghiệp vụ; quy chế tài chính; các điều kiện, tiêu chuẩn, quyền lợi và nghĩa vụ của đối tượng được vay hoặc tài trợ.

b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó có chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước.

c) Kết quả hoạt động và tài trợ (bao gồm cả cho vay và cấp không thu hồi) của quỹ.

d) Quyết toán tài chính năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Thẩm quyền công khai tài chính

Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) quỹ chịu trách nhiệm tổ chức công tác công khai tài chính theo quy định của Thông tư này.

1.4. Hình thức và thời điểm công khai

a) Việc công khai những nội dung quy định tại điểm 1.2 nêu trên được thực hiện theo các hình thức:

- Phát hành các ấn phẩm của quỹ (báo cáo thường niên, in thành tài liệu);
- Niêm yết bằng văn bản tại trụ sở chính của quỹ và các đơn vị trực thuộc;
- Công bố công khai trong hội nghị cán bộ, công nhân, viên chức của quỹ.

b) Thời điểm công khai:

- Các nội dung quy định tại tiết a, điểm 1.2 Mục này, thời gian công khai chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Các nội dung quy định tại tiết b, điểm 1.2 Mục này, thời gian công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kế hoạch tài chính năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các nội dung quy định tại tiết c, d, điểm 1.2 Mục này, thời gian công khai chậm nhất là 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

2. Công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân

2.1. Đối tượng công khai tài chính là các quỹ có nguồn huy động từ các khoản đóng góp của nhân dân, cá nhân và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

2.2. Nội dung công khai tài chính

a) Quy chế hoạt động của quỹ, các điều kiện, tiêu chuẩn, quyền lợi và nghĩa vụ của người đóng góp và người được hưởng lợi từ quỹ;

b) Mục đích huy động và sử dụng các nguồn thu của quỹ;

c) Đối tượng huy động, hình thức huy động và mức huy động của từng đối tượng. Đối với các quỹ có nguồn thu là các khoản đóng góp bắt buộc, công khai thêm các đối tượng thuộc diện miễn giảm cùng với mức miễn giảm cụ thể đối với từng đối tượng;

d) Văn bản công bố kết quả huy động (bao gồm danh sách các đối tượng đóng góp, tài trợ, hình thức và mức đóng góp, tài trợ của từng đối tượng);

e) Quyết toán năm của quỹ theo từng nội dung thu - chi đã được phê duyệt. Áp dụng Mẫu biểu số CKQ 01 đối với các quỹ không nhằm mục đích đầu tư xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng và Mẫu biểu số CKQ 02 đối với các quỹ có mục đích đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng.

2.3. Thẩm quyền công khai tài chính

Giám đốc hoặc người có trách nhiệm quản lý quỹ (Trưởng ban quản lý, chủ tài khoản) công bố các nội dung quy định tại tiết điểm 2.2 của Mục này.

2.4. Hình thức và thời điểm công khai

a) Việc công khai các nội dung quy định tại điểm 2.2 nêu trên được thực hiện theo các hình thức sau:

- Niêm yết công khai tại trụ sở quỹ;
- Công bố công khai trong các cuộc họp trực tiếp với các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho quỹ.

b) Thời điểm công khai:

- Công bố công khai các nội dung nêu tại tiết a, b điểm 2.2 của Mục này trước khi huy động đóng góp, vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

- Công bố công khai các nội dung nêu tại tiết c điểm 2.2 của Mục này trước khi thực hiện ít nhất là 30 ngày.

- Công khai các nội dung nêu tại tiết d, e điểm 2.2 của Mục này chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm sau.

3. Công khai tài chính đối với các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng có sử dụng khoản đóng góp của nhân dân

Ngoài những nội dung công khai quy định tại mục 2, phần II Thông tư này, các quỹ có sử dụng khoản đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại các xã, thị trấn còn phải thực hiện công bố công khai theo các quy định sau đây:

3.1. Nội dung công khai

a) Dự toán công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi tiết các nguồn vốn đầu tư cho công trình, trong đó cụ thể nguồn vốn huy động đóng góp của nhân dân, tính chung cho cả công trình và phải tách riêng cho từng hạng mục công trình (nếu có) (Mẫu biểu số CKQ 03 của Phụ lục đính kèm);

b) Kết quả huy động (bao gồm danh sách các đối tượng đóng góp, tài trợ; thời gian, hình thức và mức đóng góp, tài trợ của từng đối tượng);

c) Công khai kết quả đấu thầu đối với các công trình (hạng mục công trình) xây dựng cơ bản tổ chức đấu thầu theo quy chế đấu thầu hiện hành qua các nội dung sau:

- Phương thức đấu thầu, hình thức đấu thầu; phân chia gói thầu (nếu có); tiêu chuẩn cần có của nhà thầu; danh sách Hội đồng xét duyệt thầu;

- Danh sách các nhà thầu tham gia đấu thầu; danh sách các nhà thầu đủ tiêu chuẩn tham gia đấu thầu; các tiêu thức chọn thầu của các vòng đấu thầu.

- Kết quả chọn thầu: các nhà thầu tham gia vòng cuối, đánh giá khả năng đáp ứng của các nhà thầu theo các tiêu thức chọn thầu, người thắng thầu (Mẫu biểu số CKQ 04 của Phụ lục đính kèm);

d) Báo cáo tiến độ thi công và kết quả nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình;

e) Báo cáo quyết toán vốn và sử dụng vốn cho công trình đã được phê duyệt và biện pháp xử lý đối với số thu chưa sử dụng hết hoặc số vốn còn thiếu so với chi phí đã đầu tư cho công trình (Mẫu biểu số CKQ 05 của Phụ lục đính kèm).

3.2. Thẩm quyền công khai

a) Trưởng ban quản lý (hoặc chủ tài khoản) của quỹ công bố công khai các nội dung quy định tại tiết a, b, d, e điểm 3.1 của Mục này.

b) Chủ tịch Hội đồng xét thầu công bố công khai những nội dung quy định tại tiết c, điểm 3.1 của Mục này.

3.3. Hình thức và thời điểm công khai

a) Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

- Công bố công khai trong các cuộc họp trực tiếp với nhân dân trong xã, thị trấn.

b) Thời điểm công khai:

- Công bố công khai các nội dung nêu tại tiết a điểm 3.1 của Mục này trước khi thực hiện ít nhất là 30 ngày.

- Các nội dung nêu tại tiết b, d, e điểm 3.1 của Mục này phải được công khai hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm sau.

- Đối với đấu thầu xây dựng công trình:

+ Công bố công khai nội dung quy

định tại gạch đầu dòng thứ nhất của tiết c, điểm 3.1 của Mục này trước 15 ngày so với thời điểm mở thầu;

+ Công bố công khai quy định tại gạch đầu dòng thứ hai của tiết c, điểm 3.1 của Mục này 2 ngày sau khi hoàn thành việc sở tuyển nhà thầu;

+ Công bố công khai nội dung quy định tại gạch đầu dòng thứ ba của tiết c, điểm 3.1 của Mục này chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Hội đồng quản lý hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước báo cáo cơ quan ra quyết định thành lập và cơ quan tài chính cùng cấp số liệu, tài liệu đã công khai tài chính.

2. Người có trách nhiệm quản lý quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân báo cáo cơ quan tài chính của cấp cho phép thành lập quỹ các số liệu, tài liệu đã công khai tài chính.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị và nhân

dân thực hiện kiểm tra việc công khai tài chính của các quỹ.

IV. TRẢ LỜI CHẤT VẤN

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc); người có trách nhiệm quản lý quỹ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có tổ chức huy động đóng góp của nhân dân cho đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, chủ tịch Hội đồng xét thầu có trách nhiệm trả lời chất vấn về các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư này. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn.

2. Thời gian trả lời chất vấn chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận chất vấn. Trong trường hợp nội dung chất vấn phức tạp thì phải có giấy hẹn và trả lời chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày nhận được chất vấn.

3. Nội dung các chất vấn và trả lời chất vấn phải được công khai cùng với những nội dung công khai tài chính khác tới những đối tượng tiếp nhận thông tin công khai như sau:

- Đối với các quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, công bố công khai trong hội nghị cán bộ, công nhân, viên chức của quỹ và niêm yết tại trụ sở quỹ.

- Đối với các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân, công bố

tại các cuộc họp của quỹ với các tổ chức, cá nhân có đóng góp, tài trợ cho quỹ và niêm yết tại trụ sở của quỹ.

- Đối với các quỹ có sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại các xã, thị trấn, công bố tại các cuộc họp của nhân dân trong xã về việc huy động đóng góp cho đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng đó (nếu có) và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Thông tư số 29/1999/TT-BTC ngày 18/3/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các quỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

Đơn vị công bố thông tin:

- Tên Quỹ
- Địa chỉ...
- Số điện thoại (nếu có)....

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM:.....

Đơn vị: đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1. Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang: 2. Thu các khoản tài trợ, ủng hộ có mục đích và địa chỉ cụ thể: (Tùy theo hoạt động của từng quỹ, các quỹ ghi cụ thể từng mục đích và địa chỉ mà người tài trợ ủy nhiệm cho quỹ) 3. Thu các khoản tài trợ cho các mục đích, hoạt động chung (không theo địa chỉ cụ thể) 4. Thu các khoản đóng góp cho các mục đích (nếu có): ghi theo từng mục đích cụ thể. Thu khác _____ Tổng cộng: Tồn quỹ cuối kỳ:		1. Chi theo sự ủy nhiệm của người tài trợ, cho các đối tượng có địa chỉ cụ thể: (Tùy theo hoạt động của từng quỹ, các quỹ ghi cụ thể các khoản chi cho từng mục đích và địa chỉ cụ thể) 2. Hỗ trợ các chương trình, các đề án theo kế hoạch hoạt động của quỹ: (Ghi chi tiết theo từng chương trình, đề án, từng mục đích) 3. Chi theo các mục đích huy động đóng góp (nếu có): ghi theo từng mục đích cụ thể. 4. Chi cho công tác quản lý quỹ (nếu có). _____ Tổng cộng:	

Ghi chú: Các quỹ có thu các khoản đóng góp bằng hiện vật, lao động phải thuyết minh cụ thể các mức quy đổi thành tiền để ghi bổ sung vào dưới biểu

Ngày tháng năm.....

Trưởng ban quản lý quỹ
(Chủ tài khoản)

Đơn vị công bố thông tin:

- Tên Quỹ
- Địa chỉ...
- Số điện thoại (nếu có)....

QUYẾT TOÁN THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM:.....

(Đơn vị: đồng)

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang:		1. Chi đầu tư xây dựng công trình: Ghi chi tiết theo từng công trình, hạng mục công trình. Ví dụ: - Làm đường giao thông - Hệ thống cấp hoặc thoát nước... (Tùy theo hoạt động của từng quỹ, các quỹ ghi cụ thể các khoản chi cho từng mục đích và địa chỉ cụ thể)	
Thu từ các nguồn trong năm:		2. Chi hỗ trợ và đầu tư cho các mục đích khác. 3. Chi cho công tác quản lý quỹ (nếu có).	
- Hỗ trợ của ngân sách các cấp;			
- Thu từ viện trợ, tài trợ trong và ngoài nước;			
- Thu từ huy động đóng góp;			
- Thu lãi từ khoản tiền gửi (nếu có)			
- Thu khác;			
Tổng cộng:		Tổng cộng:	
Tồn quỹ cuối kỳ			

Ghi chú: Các quỹ có thu các khoản đóng góp bằng hiện vật, lao động phải thuyết minh cụ thể các mức quy đổi thành tiền để ghi bổ sung vào dưới biểu.

Ngày tháng năm.....

Trưởng ban quản lý quỹ

(Chủ tài khoản)

Đơn vị công bố thông tin:

- Tên quỹ.....
- Địa chỉ....
- Số điện thoại (nếu có)....

DỰ TOÁN CHI VÀ CÁC NGUỒN VỐN CHO XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:.....

(Áp dụng cho các quỹ có mục tiêu đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng từ các khoản đóng góp của nhân dân)

(Đơn vị tính: đồng)

Hạng mục công trình	Dự toán công trình	Nguồn vốn đầu tư					Dự toán công trình phân theo tiến độ		
		Ngân sách	Viện trợ, tài trợ nước ngoài	Huy động đóng góp	Nguồn khác	Cộng	Quý/năm	Quý/Năm
Ghi từng hạng mục công trình. Ví dụ: Làm đường giao thông xã: - Chi đắp nền đường - Làm mặt đường	Ghi chi tiết theo từng hạng mục công trình.								
Tổng cộng									

Ghi chú: Các khoản đóng góp bằng hiện vật, lao động phải thuyết minh cụ thể các mức quy đổi thành tiền để ghi biểu.

Ngày..... tháng..... năm.....

Trưởng ban quản lý quỹ

(Chủ tài khoản)

Đơn vị công bố thông tin:

- Tên Quỹ hoặc Ủy ban nhân dân xã....
- Địa chỉ...
- Số điện thoại (nếu có)....

KẾT QUẢ ĐẤU THẦU:.....

(Đơn vị tính: đồng)

Nhà thầu	Tiêu thức chọn thầu					Nhà thầu được chọn
	Giải pháp kỹ thuật	Giải pháp thi công	Tiến độ thi công	Giá bỏ thầu (..... đồng)	
a						
b						
c						
.....						
Ghi danh sách nhà thầu tham gia vòng cuối						

Ngày tháng năm

Chủ tịch Hội đồng xét thầu

Đơn vị công bố thông tin:

- Ủy ban nhân dân xã....
- Địa chỉ...
- Số điện thoại (nếu có)...

QUYẾT TOÁN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CHO CÔNG TRÌNH:.....

(Đơn vị tính:..... đồng)

Các khoản thu	Số tiền	Các khoản chi	Số tiền
(Ghi chi tiết các khoản thu cho xây dựng công trình) Ví dụ: 1. Vốn hỗ trợ từ ngân sách: - Tỉnh, - Huyện... 2. Viện trợ, tài trợ của nước ngoài: - Công ty A, nước B... 3. Huy động đóng góp của nhân dân: 4. Thu khác.		(Ghi chi tiết các khoản chi cho xây dựng công trình) Ví dụ: 1. Đào đắp nền đường: - Chi nhân công, - Chi thuê máy móc ... 2. Rải đá cấp phối mặt đường: - Chi vật liệu, - Chi nhân công...	
Tổng cộng		Tổng cộng	
Chênh lệch thu lớn hơn chi		Chênh lệch chi lớn hơn thu	

Ghi chú: - Các khoản đóng góp bằng hiện vật, lao động phải thuyết minh cụ thể các mức quy đổi thành tiền để ghi biểu.
- Biện pháp xử lý số chênh lệch thu - chi.

Ngày tháng năm.....

Trưởng ban quản lý quỹ

(Chủ tài khoản)